TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Lê Thị Linh Phượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp RM, xã TB, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Có mặt).

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp RM, xã TB, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:

Bà Th và ông H có tìm hiểu một thời gian ngắn thì được sự đồng ý của hai bên gia đình nên đã tổ chức lễ cưới vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Uỷ ban nhân dân xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Sau ngày cưới, hai vợ chồng làm ăn, sinh sống tại ấp RM, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng có hạnh phúc, nhưng thời gian sau này xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 và đến năm 2019 thì không còn sống chung nhà, ông H sống trong nhà của vợ chồng còn bà Th sống ở nhà con gái. Khi làm đơn ly hôn, bà Th có nói cho ông H biết và ông H cũng đồng ý ký vào bản tự khai.

Trong quá trình chung sống bà Th và ông H có 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy V (nữ), sinh năm 1992 (đã chết); Nguyễn Thị Ngọc D (nữ), sinh năm 1996 đã có gia đình riêng và Nguyễn Minh Ph (nam), sinh ngày 06/8/2005 hiện nay đang sống với bà Th.

Do vợ chồng không còn tình cảm và sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn nên bà Th yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.Về con chung: Bà Th yêu cầu được nuôi Nguyễn Minh Ph (nam), sinh ngày 06/8/2005, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Thị Ngọc D (nữ), sinh năm 1996 đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Th tự thỏa thuận với ông H nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn H vắng mặt, không tham dự phiên tòa và không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh của Tòa án:

Chính quyền địa phương nơi cư trú của bà Th và ông H cung cấp thông tin: Về mâu thuẫn giữa bà Th và ông H như thế nào thì địa phương không nắm được do không ai trình báo. Còn về con chung như bà Th trình bày là đúng. Về nghề nghiệp, bà Th làm nghề buôn bán nhỏ, ông H trước đây lái tàu thuê nhưng giờ đã nghỉ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn ông H chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Bà Th và ông H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà Th xin ly hôn với ông H vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, đã sống ly thân từ năm 2018. Ông H không có ý kiến và không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

Về con chung: Bà Th và ông H có 03 con chung, 01 người con đã chết, 01 người con đã trưởng thành có gia đình riêng, bà Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đối với con chung là Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 06/8/2005 đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống chung với mẹ, bà Th cũng có yêu cầu được nuôi con, ông H không thể hiện ý kiến, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Th. Do bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Th trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về nợ chung: Bà Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp RM, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng phía bị đơn ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An vào năm 2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp, việc bà Th xin ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Th cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay nên yêu cầu được giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

[2.3] Ông H không thể hiện ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn của bà Th mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp

luật, bỏ mặc kết quả giải quyết vụ án, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[2.3] Kết quả xác minh của tòa án cũng có nội dung phù hợp với lời trình bày của bà Th.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[3] Về con chung: Bà Th và ông H có 03 con chung, 01 người con đã chết, 01 người con đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập. Đối với con chung là Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 06/8/2005 có nguyện vọng được sống chung với mẹ, bà Th cũng có yêu cầu được nuôi con, ông H không thể hiện ý kiến, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Th. Do bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th trình bày bà và ông H có tài sản chung nhưng bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Th.

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Ph (nam), sinh ngày 06/8/2005 cho bà Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Th xác định không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0003591 ngày 21/01/2022 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tuyên Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Yến Linh